**CON ĐƯỜNG CỨU ĐỘ KỲ BA**

HP

Hồng Phúc

Nhân loại đang ở nơi đỉnh cao của nền văn minh khoa học với những phát minh công nghệ vượt ngoài sức tưởng tượng của con người liên tục xuất hiện có thể đếm được qua từng giây từng phút; chủ nghĩa thực dụng vật chất đang đẩy con người tới một cuộc sống cạnh tranh ngày càng vội vã, bất an – bất an cả trong đời sống xã hội lẫn trong cuộc sống nội tâm. Nhân loại đang đối mặt với nguy cơ tận thế mà theo Sputnik, các nhà nghiên cứu tại Viện Công nghệ Massachusetts (MIT) đã dự đoán “nền văn minh nhân loại mà chúng ta thường biết” tuyệt diệt vào năm 2040 với những dấu hiệu quan trọng xảy đến ngay trong năm 2020, tức là chỉ còn 2 năm nữa, điều kiện sống trên trái đất sẽ trở nên cực kỳ khó khăn, như nguồn cung cấp lương thực toàn cầu sẽ giảm mạnh do thời tiết càng lúc càng trở nên khắc nghiệt, cộng thêm sự bất ổn chính trị leo thang. Ước tính hai phần ba dân số thế giới có thể phải sống trong điều kiện thiếu nước vào năm 2025.

Đó là những mối đe dọa mà giới khoa học cảnh báo nếu loài người không có khả năng khống chế và vẫn hành xử như đã làm trong suốt thế kỷ qua, chắc chắn các hệ thống thiên nhiên trên trái đất sẽ sụp đổ.

Lý Tường Hải, một nhà nghiên cứu Trung Quốc, trong một cuốn sách của ông đã được dịch ra tiếng Việt gần đây: *“Thế kỷ XX là thời đại nhân loại thu được những thành tựu to lớn, đồng thời cũng là thời đại bộc lộ những tệ hại của văn minh hiện đại. Một mặt, nhu cầu vật chất của nhân loại được thoả mãn ở mức trước đây chưa từng có, mặt khác, tinh thần và tâm linh của nhân loại lại bị tổn thương ở mức trước đây chưa từng có … Sự phân hoá lưỡng cực cao độ đưa ra trước mắt mọi người một bức tranh về sự rất mất nhân đạo của nhân loại. Sự phát triển cao độ của kỹ thuật … cũng thành ra một vũ khí sắc bén để nhân loại tàn hại lẫn nhau … người ta vốn là đứa con của tự nhiên, giờ đây họ muốn lấy trí thức và kỹ thuật làm chỗ tựa, hy vọng trở thành chủ nhân của tự nhiên. Thế rồi họ làm những việc lay trời chuyển đất, tát đầm bắt cá, kết quả là phá vỡ sự cân bằng sinh thái vốn có của giới tự nhiên, từ đó mà khiến nhân loại gặp phải nguy cơ là mất đi chỗ dựa sinh tồn…”*[[1]](#footnote-1)

Đây là điều tất yếu phải xảy ra theo đúng Luật Nhân quả, con người đã không tôn trọng quy luật tự nhiên, hủy hoại tàn phá quả địa cầu này, chỉ biết thiên về vật chất, lãng quên đạo lý… thì cuối cùng phải đón nhận hậu quả vì đã phạm tội “nghịch thiên” tất phải “giả vong”, mà cũng theo đúng quy luật hữu hình tất hữu hoại của thế giới nhị nguyên, vừa đúng cơ vận hành tuần hoàn châu nhi phục thỉ của vũ trụ.

Tuy nhiên, nhờ đức háo sanh vô lượng của Đấng Tạo Hóa, “con đường cứu độ Kỳ Ba” đã được mở ra như là sinh lộ cho tất cả những ai biết thức tỉnh hồi đầu, phục hồi đạo đức, sống thuận lẽ Trời, có cơ hội thoát khỏi cơ tận diệt đang sắp bày trong thời mạt kiếp buổi Hạ nguơn.

**Thế nào là** **con đường cứu độ Kỳ Ba?**

“Con đường cứu độ Kỳ Ba” chính là cách nói nôm na diễn dịch từ danh xưng “Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ” được Đức Thượng Đế khai mở cách đây hơn 90 năm trên vùng đất phương Nam nước Việt, là con đường rộng lớn cứu độ toàn thể chúng sanh lần thứ ba trong lịch sử nhân loại.

Trong lịch sử cứu độ nhân loại trước đây đã có Nhứt kỳ và Nhị kỳ phổ độ, tức là các thời kỳ mà Đức Thượng Đế cho các vị sứ giả xuống trần gian mở ra các tôn giáo tùy theo hoàn cảnh địa lý và trình độ căn trí của con người, nhằm dạy con người sống đúng theo đạo lý, dẫn dắt con người vào đường tu hành để giải thoát khỏi vòng luân hồi sinh tử. Nay đến Tam kỳ Phổ độ, là thời kỳ cuối cùng trong vận hội Tam nguơn, chính Đức Thượng Đế giáng trần dùng điển linh qua huyền cơ diệu bút chỉ dạy con người phương thức tu hành để thoát khỏi hiểm họa diệt vong. Đức Chí Tôn đã chỉ rõ tiến trình vận chuyển của Trời Đất và sự tế độ của Ngài dành cho con người trước khi kết thúc nguơn Điêu tàn, tái tạo cõi dinh hoàn, lập lại đời Thượng đức.

“Con đường cứu độ Kỳ Ba” là đại cuộc cứu độ do chính Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế mở ra để cứu rỗi toàn nhân loại thoát khỏi cơ tận diệt theo đúng luật tuần hoàn chu nhi phục thỉ, nhưng quá trình diễn biến nhanh hơn và thảm khốc hơn Thiên định do bởi con người gây tạo quá nhiều tội lỗi, vô đạo, sống trái Thiên điều, chỉ biết chạy theo tham dục vật chất, thất đức phi nhân, không chỉ tàn phá thiên nhiên, truy diệt muôn loài, mà còn gây cảnh tương tàn tương sát lẫn nhau không chút tiếc thương. Đức Chí Tôn đã cảnh báo:

*“Ngày vui vẻ của sanh linh đã mòn, họa Thiên điều đã cận, Càn khôn thế giới còn đeo đuổi dụng thất đức vô nhân mà gieo thảm chất sầu trong nhơn loại. Họa Âu tai Á sẽ lần lần thay phiên nhau, dụng luật Thiên đình mà diệt phạt người vô đạo. Càn khôn cũng vì đó mà phải điên đảo.* *Thầy lấy đức háo sanh mở Đạo lần ba mà vớt kẻ hữu phần tránh khỏi nơi buộc ràng khổ phạt. Ai hữu phước đặng để chân vào, kẻ vô phần phải bị tà yêu cám dỗ.”[[2]](#footnote-2)*

**Tôn giáo Cao Đài là điểm Quyền pháp (Hạt nhân) của “Con đường cứu độ Kỳ Ba”**

Khai mở “Con đường cứu độ Kỳ Ba” hay “Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ”, Đức Thượng Đế cũng dụng hình thức tôn giáo để phổ hóa chúng sinh nhân loại bằng giới quy đạo đức cùng với một nền giáo lý tổng hợp tinh hoa Tam giáo có sự khế cơ, khế hợp thời đại. Tôn giáo đó chính xác có tên gọi “Cao Đài” với tôn chỉ “Tam giáo quy nguyên- Ngũ chi phục Nhứt” tức đặt nền tảng trên tinh thần “Vạn giáo đồng nhứt lý”.

“Thầy sắp một **thực tướng Tam giáo** cho các con hiểu rõ **vạn giáo trên thế gian đồng nhất lý**, ngõ hầu lập đời Thánh đức sau hội Long Hoa.”[[3]](#footnote-3)

Đức Quan Âm Bồ Tát cũng xác nhận:

*“Hạ nguơn mạt pháp, Đại Đạo hoằng dương, gồm Tam giáo vào một Lý duy nhứt để phục hưng chánh pháp, cứu rỗi toàn linh trong cơn lặn hụp xa vời trên dòng bể khổ, lập lại đời Thượng nguơn Thánh đức cho trăm họ hòa bình Càn Khôn an tịnh.”[[4]](#footnote-4)*

Đời loạn đạo khai. Tất cả tôn giáo đều có chung một sứ mạng cứu đời, với cùng một bản chất là phương tiện giáo hóa con người tìm thấy ánh sáng là Đạo, tức là dẫn dắt nhân sanh tìm về nơi chốn bình yên tâm hồn, giúp con người giải thoát khỏi những tranh chấp, rẽ chia, thù hận trong cuộc sống chung nơi cõi tạm. Nhưng rồi sự ích kỷ và tham vọng của con người đã làm ô nhiễm tôn giáo. Cứu cánh cao cả của tôn giáo đã bị lãng quên, người ta không còn nhớ tôn giáo chỉ là *“con thuyền đưa khách mà Đạo là bến đỗ. Các con thuyền cuối cùng cũng xuôi về bến đỗ.*”[[5]](#footnote-5) Tôn giáo chỉ là phương tiện giúp cho con người đạt Đạo và con người sẽ rời bỏ sau khi sang bờ giác. Tôn giáo trở thành mục tiêu của sự tranh giành khốc liệt; con người càng văn minh càng muốn tôn giáo của mình độc tôn, bá chủ. Bởi vì vai trò và chức năng của tôn giáo đã bị con người vùi lấp bằng tham vọng riêng tư, thay vì là phương tiện giúp con người đạt Đạo, tôn giáo trở nên là tài sản để con người chiếm đoạt, sở hữu. Đức Vạn Hạnh Thiền Sư đã phải ngậm ngùi:

“*Ngày nay, trước cảnh đời đảo điên xáo trộn, nhơn tâm phân hóa vô cùng, rất đỗi tôn giáo là những khuôn vàng thước ngọc để khép con người từ chỗ sa đọa trở nên Hiền Thánh Tiên Phật; un đúc con người từ chỗ trọng trược hồng trần được thanh thoát cao siêu; tôn giáo là mối dây liên quan, là cửa thông đồng cho vạn dân chủng tộc, thế mà tôn giáo ngày nay cũng trong tình trạng chia ly phân cách. Đó là do nơi lòng người chẳng về một, nên tôn giáo trở thành những tổ chức riêng biệt của xã hội này, quốc gia kia, đảng phái nọ.”[[6]](#footnote-6)*

Do nhân loại trong thời mạt pháp đã bị tha hóa bởi quyền lợi, danh vọng và cả tín ngưỡng, nên đã dẫn dắt tôn giáo vào chỗ tương tranh kỳ thị, gây nên những cuộc thánh chiến không lối thoát, cho nên khi khai mở con đường rộng lớn cứu độ toàn nhân loại, Đức Thượng Đế đã hình thành tôn giáo Cao Đài với tôn chỉ *“Tam giáo quy nguyên- Ngũ chi phục Nhứt”* là nhằm để tạo một hạt nhân mà nói theo thuật ngữ Cao Đài là điểm Quyền pháp, để thúc đẩy mọi sở vật thực tại tôn giáo kết thành thực thể Đạo cứu thế thuần chánh, như lời Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo:

*“Đại Từ Phụ dựng Cao Đài nơi vùng Đông Nam Á này để làm* ***quyền pháp****. Chính sứ mạng* ***quyền pháp*** *nầy thúc đẩy mọi sở vật thực tại tôn giáo kết thành thực thể ‘Đạo Cứu Thế’ trong Tam Kỳ Phổ Độ, cũng như cái ngòi gà trong quả trứng vậy.”[[7]](#footnote-7)*

Bởi vì, theo Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo thì *“Các tôn giáo hiện có chỉ là các cấu tử chớ chưa phải là ‘Đạo’, là ‘tôn giáo cứu thế’. Vì lẽ đó Đại Từ Phụ mới ban* ***quyền pháp****.* ***Quyền pháp*** *là ‘Thầy’, là ‘Đạo’, là động năng thúc đẩy tạo thành Thánh đức sau Hội Long Hoa.”[[8]](#footnote-8)*

Như vậy, Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ hay con đường rộng lớn cứu độ trong Kỳ Ba mạt pháp là con đường của một thực thể Đạo cứu thế, trong đó tôn giáo Cao Đài là ngọn đuốc được Đức Thượng Đế thắp lên để soi sáng, mời gọi các tôn giáo ngồi lại với nhau trên cái Lý đồng nhất của Đại Đạo là nền tảng của vạn giáo, để làm sống lại chơn truyền của các vị Giáo tổ khai sáng, trả tôn giáo về lại vị trí ban sơ là chiếc thuyền đưa khách vượt khỏi sông mê sang bờ giác, để xã hội tôn giáo không còn những trạng huống đau lòng phân chia, kỳ thị kết mầm khổ đau mà sẽ thay bằng ánh sáng cảm thông của lòng từ bi, trí tuệ chiếu rọi tâm linh con người, cùng dẫn dắt con người tìm đến sự giải thoát tâm linh, mà trên hết là cứu độ thế giới nhân loại thoát khỏi sự hủy diệt đang chực chờ.

**“Con đường cứu độ Kỳ Ba”** **là con đường đi của Đạo**

Con đường rộng lớn cứu độ Kỳ Ba hay gọi chính xác là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, đó là con đường rộng lớn xuyên suốt từ vô thỉ đến vô chung nối liền Trời với vạn hữu theo hai chiều: phóng phát và quy nguyên. Chiều phóng phát từ ngôi Thái Cực hay nói theo thuật ngữ Cao Đài là khối Đại Linh Quang phân tán ra tạo thành muôn loài vạn hữu kể từ thời điểm bắt đầu hình thành vũ trụ và tiếp tục cho đến khi kết thúc tại một thời điểm gọi là “châu nhi phục thỉ”. Chiều quy nguyên là chiều vạn hữu quay về điểm xuất phát ban đầu tức ngôi Thái Cực mà nói theo Cao Đài là sự trở về với khối Đại Linh Quang của các Tiểu Linh Quang đã tiến hóa đến giai đoạn làm **Người** . Có nghĩa là sự quy nguyên chỉ có thể thực hiện tại kiếp làm người, và quy nguyên chính là sự tiến hóa của con người bước lên nấc thang vượt khỏi thế giới hữu hình, tức là làm Thần,Thánh, Tiên, Phật.

*“Đại Đạo là con đường lớn thẳng tắp từ thiên thượng đến thiên hạ, từ bến khởi nguyên cho đến lúc hoàn nguyên, mà những ngõ rẽ là những sự luân động theo luật tắc bảo tồn hay đào thải cho những chu kỳ trên Đại Đạo.”[[9]](#footnote-9)*

Chính nhờ “con đường rộng lớn” trong ý nghĩa này mà nhân loại mới có được diễm phúc đón nhận sự cứu độ của Đức Cao Đài trong cơ mạt kiếp. Cho dù con người đã xa rời thiên lý, đã gây nhiều nghiệp lực nặng nề, nhưng *con đường lớn thẳng tắp* *từ thiên thượng đến thiên hạ, từ bến khởi nguyên cho đến lúc hoàn nguyên,* vẫn luôn hiện hữu để cho các Tiểu Linh Quang phản bổn hoàn nguyên, hoàn thành sứ mạng như lời Đức Chí Tôn đã dạy: “*Từ bến khởi nguyên, con ra đi vương một sứ mạng trong hai đoạn đường:* *Một đem Đại Đạo lập đời, hai trở về với Đại Đạo.”[[10]](#footnote-10)*

Bởi vì theo quy luật tiến hóa của vũ trụ, mọi Tiểu Linh Quang dù mau hay chậm, rồi cũng sẽ trở về bến khởi nguyên, như lời của Đức Vạn Hạnh Thiền Sư: “*Từ cõi thượng thiên, chơn linh được xuống đến cõi hồng trần, trên quãng đường dài bao nhiêu lớp, nhưng cứ tuần tự phản bổn hoàn nguyên trên quãng đường ấy rồi một thời gian dài cũng sẽ đến.”[[11]](#footnote-11)*

Tuy nhiên, đến nay, vũ trụ đã giáp mối tuần hoàn châu nhi phục thỉ, không thể chờ đợi sự tuần tự phản bổn hoàn nguyên, vì không biết đến bao nhiêu ngàn năm nữa mới có được cơ hội trở lại nguồn xưa, trong khi Đức Thượng Đế vì tình thương vô biên, đã lâm phàm mở một con đường tắt cho những ai giác ngộ nhìn thấy cơ vi mầu nhiệm của Tạo Hóa, cũng như thấy được viễn ảnh đen tối của tương lai nhân loại, quyết tâm dứt bỏ mọi ràng buộc của ngục tù nhân thế, cố gắng tu hành để vừa tìm thấy nẻo sinh tồn trong buổi hoàng hôn của nhân loại mà còn thoát ra khỏi vòng kềm tỏa của kiếp luân hồi như Đức Vạn Hạnh Thiền Sư đã chỉ ra:

*“Có lối đi tắt trong Tam Kỳ Phổ Độ để cho các hàng hướng đạo, các bậc chân tu sớm giác ngộ trì chí hy sinh can đảm để đi về ngõ tắt ấy, mà ngõ tắt ấy chính là dụng cụ bén nhạy để nhận chân phân tách tính chất của sự hư thiệt chơn giả thiện ác.(…) Hỡi những ai muốn rút ngắn quãng đường tiến hóa để đi về ngõ tắt, phải thực thà, trì chí, kiên tâm, hy sinh, đại lượng, phá chấp, đừng dối lòng, để sớm trùng hoan cùng các Đấng trong thú tiêu dao non bồng nước nhược.”[[12]](#footnote-12)*

“Con đường rộng lớn cứu độ Kỳ Ba” là con đường nối liền hai cõi Hữu-Vô từ buổi khai Thiên lập Địa, đến Tam Kỳ Phổ Độ đã được Đức Cao Đài mở thêm ngõ rẽ nối liền giữa người với người để xây dựng một xã hội đại đồng Thánh đức; con đường đó cũng nối liền các tôn giáo với nhau để cùng quy về điểm chung nhất trên cơ sở “Vạn giáo đồng nhứt lý” để con người không còn sự phân biệt tôn giáo này hay tôn giáo nọ mà nhận đúng bản chất tôn giáo là phương tiện để từ đó tâm linh con người được soi sáng, giúp con người tìm thấy con đường giải thoát theo đúng tiến trình tiến hóa của vũ trụ, đồng thời cũng hình thành nên một thực thể Đạo cứu thế thực hiện công cuộc cứu rỗi nhân loại, trong đó: *“Nho giáo đem lại cho nước nhà một trật tự an ninh thuần phong mỹ tục, Phật giáo đem lại cho**con người**giải thoát tâm linh đang bị chìm đắm trong khổ hải hồng trần, Đạo giáo dưỡng dục con người trên mọi phương diện vô vi và hữu thể.”[[13]](#footnote-13)* như lời Đức Vạn Hạnh Thiền Sư đã chỉ dạy.

**Điểm đến của “Con đường cứu độ Kỳ Ba”**

**1. Đối với cá nhân**

Con đường rộng lớn cứu độ Kỳ Ba hay gọi chính xác là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, với điểm quyền pháp là tôn giáo Cao Đài, không chỉ tạo động năng thúc đẩy sự quy hiệp các tôn giáo thành thực thể đạo cứu thế cùng góp phần vào sứ mạng cứu độ nhân loại, mà còn dẫn dắt con người bước lên một cái đài cao tâm linh như ý nghĩa của hai chữ Cao Đài: “Cao Đài là cái đài cao, Vượt lên tất cả đón rào ngăn che.”[[14]](#footnote-14)

Đó là chiếc đài cao:

**- Vượt lên mọi phân biệt, ngã chấp:** Dạy con người mở rộng tầm nhìn để thoát ra khỏi những giới hạn chật hẹp của định kiến, phàm tâm, tư ngã, để nhìn thấy chân lý, vũ trụ, vạn vật trong đó có con người đều có cùng chung một cội nguồn Thượng Đế, có cùng giá trị nhân bản tạo nên từ tình thương vô biên trong đức háo sanh của Tạo Hóa, mặc dù có sự khác biệt về hoàn cảnh địa lý, sắc tóc màu da, trình độ tiến hóa, sự tín ngưỡng….

*“Tuy những dân tộc loài người trên quả đất được phân biệt an định ở mỗi khuôn khổ vị trí và hoàn cảnh xã hội xa nhau, khác nhau, song sự xa cách, sư khác biệt ấy không phải là vấn đề cho con người quên mất nguồn gốc mình vốn một, quên mất bản chất mình là nhân từ như Thượng Đế, che chở lẫn nhau, hỗ trợ lẫn nhau giữa người và người, đồng thời săn sóc gìn giữ sự yên ổn cho bao loài hạ tiện khác đang sống dưới tầm mắt trí khôn của nhân loại.”[[15]](#footnote-15)*

**- Vượt khỏi mọi giới hạn tình thương:** Để con người thấy rằng xua đi mọi sự ngăn cách giữa người với người, dành cho đồng loại một tình thương không giới hạn bởi thất tình, lục dục, thành kiến ngã nhân…bởi vì : “Thầy là Cha của sự thương yêu. Sự thương yêu là giềng bảo sanh của càn khôn thế giới. Có thương yêu, nhơn loại mới hòa bình, càn khôn mới an tịnh. Đặng an tịnh mới không thù nghịch lẫn nhau, mới giữ bền cơ sanh hóa ….”[[16]](#footnote-16)

**- Đài cao trí tuệ- minh triết:** Để con người nhận thức rằng, con người đã được thừa hưởng từ Đấng Toàn tri Toàn năng trí tuệ siêu việt, nhưng bị che lấp vì vô minh, nghiệp quả, con người phải phục hồi cho chính mình tất cả những giá trị cao quý của một chủ thể tự do, không còn bị ràng buộc bởi dục vọng, không còn bị chi phối bởi vật chất và cũng không bị lệ thuộc thần quyền để thực hiện sứ mạng làm người cao cả mà đã bị lãng quên qua bao nhiêu kiếp luân hồi theo lời dạy của Đức Đông Phương Lão Tổ:

*“Sứ mạng cao cả đã được đặt định cho loài thượng đẳng chúng sanh ở cõi này là sứ mạng vi nhân, được thay Trời mà quản cai muôn vật trong luật tắc hóa sanh sanh hóa và có đủ quyền năng tự giải thoát để tiến hóa.”[[17]](#footnote-17)*

*-* **Đài cao tiến hóa tâm linh:** Khai mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Thượng Đế Cao Đài không những chỉ ra con đường tiến hóa của con người, mà còn ban trao hành trang cho bất cứ ai muốn dấn thân vào cuộc hành trình tiến hóa cùng với trời đất để hoàn thành công cuộc tiến hóa vĩ đại bắt đầu từ vụ nổ Big Bang khoảng 13 đến 15 tỷ năm về trước.

Con người là sinh vật tối linh trong vạn vật, được đứng vào hàng tam tài Thiên-Địa-Nhân, cho dù là hóa nhân tiến hóa từ thảo mộc, thú cầm hay nguyên nhân thọ nhận sứ mạng từ cõi thượng thiên thì đều có chung trách nhiệm là hoàn thành công cuộc tiến hóa đang ở vào giai đoạn quy nguyên phản bổn.

Đức Lý Giáo Tông dạy: “*Các Tiểu linh quang từ Đại Linh Quang phân thân xuống trần tùy theo nhiệm vụ và sứ mạng đã định của mỗi đơn vị, đến cõi dinh hoàn này để làm công việc tiến hóa trong đức háo sanh ấy.”*

Trên chặng đường tiến hóa cuối cùng nơi cõi hữu hình này, con người đã trở nên một chủ thể tự do. Đây cũng là giai đoạn mà Tiểu linh quang bắt đầu có thể vươn lên để phát huy trọn vẹn tính chất “Trời” tự hữu. Con người phải tự chủ bước lên được đài cao của sự tiến hóa, hoàn thành sứ mạng thiêng liêng *“Một ra đi, một trở lại Thầy”[[18]](#footnote-18).*

***2. Đối với xã hội nhân sinh***

**- Hội nhập với cộng đồng nhân loại:** “Con đường cứu độ Kỳ Ba”củaĐức Cao Đài trong buổi Hạ nguơn không chỉ nhắm đến việc giải thoát tâm linh con người theo như truyền thống tôn giáo, mà còn tập trung vào mục tiêu thứ nhất là “Thế Đạo Đại đồng” nhằm hướng dẫn con người chung tay thiết lập một xã hội đại đồng là một xã hội *“không kỳ thị phân chia, phù hợp xu hướng văn minh tiến bộ, tạo cảnh giới an lạc hòa bình, hạnh phúc trần gian và siêu xuất thế gian.”[[19]](#footnote-19)*

Xã hội đại đồng không có nghĩa xoá bỏ biên cương giữa các quốc gia, thống nhất thế giới này thành một khối duy nhất mà có ý nghĩa của một sự hiệp nhứt tinh thần nhân loại trong sự thấu hiểu về nhân bản là cội nguồn con người, là Thiên tính, Thượng Đế tính. Hiểu rộng rãi là tình thương, đạo đức, lương tâm con người, trong đó chứa đựng sự công bằng, sự hiểu biết về lẽ phải ở đời. Con người sống đúng nhân bản sẽ tìm thấy hạnh phúc trong sự an lạc tâm hồn, đồng thời sẽ tạo cho con người một sự tiến bộ về tâm linh, để con người sáng suốt biết phân biệt điều thiện-ác, biết chọn lựa những những điều tốt đẹp phù hợp chân- thiện- mỹ, đủ tư duy hiểu biết dừng lại những gì mình có tức biết đủ, biết nhàn, biết sống vì mọi người, biết làm những điều ích chúng lợi dân, biết sống theo thiên lý, biết bảo vệ môi trường, biết tôn trọng thiên nhiên, tức đạt đến sự tiến bộ trong cả hai mặt đời sống vật chất và tinh thần như lời dạy của Đức Cao Triều Phát: *“Đạo Cao Đài chủ trương hiệp nhứt tinh thần nhân loại, cùng tắm chung ánh nắng của Trời, cùng thở chung hơi thở của Hóa Công, cùng sống chung sức sống vô tận của Tạo Đoan Thượng Đế, thì chúng ta không có một lý do nào tách rời những sự kiện ấy bằng lối sống riêng tư, mặc dù riêng tư về tinh thần vị kỷ.”[[20]](#footnote-20)*

Như vậy, “Con đường cứu độ Kỳ Ba” của Đức Cao Đài không tách rời con người khỏi cuộc sống nhân sinh, mà ngược lại dẫn dắt con người hòa vào dòng chảy nhân thế để tạo nên thế quân bình giữa vật chất và tinh thần, giữa sự tiến bộ vượt bực của khoa học và đạo đức làm người, để đầu tư vào sự cải tạo thế giới, chuyển hoá tâm linh con người trở về với bản chất nguyên sơ của Trời ban phát. Để làm được điều này, con người phải hội nhập thời đại bằng tầm vóc trí tuệ trên cả hai phương diện: giáo lý để thực hiện sứ mạng về mặt nhân sinh và đạo pháp để thực hiện sứ mạng về mặt tâm linh, mà trên hết là tạo được tinh thần hòa ái, hòa hiệp, giữa người với người bởi vì thế Nhân hòa là điều kiện tiên quyết để xây dựng xã hội đại đồng thánh đức mà Đức Lê Đại Tiên đã nhắc nhở:

*“Có tạo lập được thế nhân hòa thì xã hội đại đồng mới có cơ hội thành hình. Có lập thế nhân hòa thì sứ mạng cứu rỗi toàn thể vạn linh sanh chúng mới trọn vẹn. Có lập thế nhân hòa thì ngọn đuốc chơn lý Đại Đạo mới soi rọi cho tận cùng trái đất. Nếu bảo ánh sáng chơn lý bất diệt thì đường hướng nhân hòa phải là điều luôn luôn cần khêu tỏ. Nhơn hòa đặt thành vấn đề rõ ràng như vậy, dĩ nhiên nó phải là động năng cải tạo một hiện trạng xấu xa và xây dựng một thế giới hoàn bị hơn. Có vậy giá trị của vấn đề mới đáng được đề cập và phát huy.”[[21]](#footnote-21)*

Không chỉ dừng lại ở đó, thế Nhân hòa còn là mô hình kiểu mẫu mà con người có thể vận dụng như là phương thức giải quyết mọi vấn đề của con người trong cuộc sống hôm nay, hầu tạo nên một sự hội nhập bền vững trong cộng đồng loài người.

***3. Đối với tâm linh con người***

**- Hội nhập với Trời:** Con đường cứu độ Kỳ Ba của Đức Cao Đài còn nhắm đến mục tiêu thứ hai là “Thiên Đạo giải thoát” tức là giúp cho đời sống tâm linh con người thoát khỏi sự vận hành của bánh xe luân hồi nghiệp quả, có nghĩa là trở về hội nhập cùng Trời sau khi hoàn thành sứ mạng làm người nơi miền hữu giới. Không những thế, đường hướng giải thoát tâm linh bằng Thiên đạo Đại thừa còn tạo điều kiện để con người có thể hội nhập với Trời trong thế Thiên nhân hiệp nhứt ngay khi còn tại thế.

Muốn được như vậy, con người phải ý thức được sứ mạng vi nhân của mình trong thế Tam tài đồng đẳng, đứng giữa Trời và Đất, để học theo đạo Trời (Kiền), không ngừng trau giồi hoàn thiện bản thân để trở nên tự cường linh hoạt chí thiện chí mỹ, và đồng thời học theo đạo Đất (Khôn) để khép mình trong đạo lý, hướng về tha nhân, tự nguyện giúp đời xây dựng một cuộc sống tốt đẹp nơi cõi nhị nguyên. Trời Đất cộng tác nhau thì phong điều gió thuận, mưa nắng điều hòa, cỏ cây tươi tốt, thời tiết mùa nào theo mùa ấy để tạo nên cảnh thái hòa, âu ca lạc nghiệp cho thế giới hữu hình. Trời Đất nghịch lẫn quay lưng với nhau sẽ gây nên hiểm họa thiên tai, trong đó, con người là một tác nhân góp phần cùng với Trời Đất, vì từ xưa, con người đã nhìn nhận giữa Trời và người có một dây liên lạc mật thiết trong việc điều hòa trật tự của thế giới nhân loài và mặc nhiên nhìn nhận Trời là Đấng tạo ra muôn loài và nắm quyền tối hậu trong việc điều hòa ổn định cuộc sống con người nơi cõi thế gian. Tuy nhiên, vì Trời vô hình, không thể trực tiếp cai quản xã hội loài người nên Trời đã giao cho các bậc nguyên nhân xuống trần thay Trời hành xử mọi việc.

Việc khai sáng các tôn giáo cũng nằm trong ý niệm này, các vị Giáo tổ trong lớp áo con người cũng phải trải qua quá trình rèn luyện tâm linh để thông công cùng Thượng Đế, đón nhận sự mạc khải từ Thượng Đế mở đạo nơi chốn thế gian để hướng dẫn con người tìm về chân lý. Đó cũng chính là nguyên lý Thiên nhân hiệp nhất trong vũ trụ.

Đặc biệt, đến Tam Kỳ Phổ Độ, nguyên lý này rõ nét hơn, cho thấy vai trò con người còn quan trọng hơn nữa qua việc khai mở ĐĐTKPĐ, Thượng Đế ban trao sứ mạng cho con người đồng hành cùng các Đấng Thiêng Liêng trong đại cuộc tận độ Kỳ Ba, nghĩa là để làm tròn sứ mạng của mình, con người nói chung, người tín đồ Cao Đài nói riêng phải hội nhập được với Trời bằng việc thi hành chủ trương, đường lối của Trời đã vạch ra.

“Con đường cứu độ Kỳ Ba” của Đức Cao Đài còn mở ra cơ hội cho con người trở về hiệp một cùng Ngài, được thực hiện qua công phu tu luyện pháp môn còn gọi là luyện đơn. Tuy nhiên, nền tảng của luyện đơn lại là việc rèn tâm sửa tánh cho ra người đức hạnh, tức là luyện kỷ.

Công phu nhắmvào việcphát động năng lực rèn luyện thân tâm, giải trừ tội nghiệp, tận diệt tánh phàm, xung phá Thiên môn, vén màn vô minh cho thánh tâm hiển lộ, chuyển hóa nhơn dục cho thiên lý lưu hành, khai mở giác năng, cho Thiên tánh quy chơn, nghịch hành phản bổn, đắc thành đại giác, chánh giác. Để làm được công trình lớn lao này, người học trò Tiên của Đức Cao Đài phải thực hiện Công phu theo đường lối “Song tu Tánh mạng”, tức là cùng một lúc tu sửa vừa tánh, vừa mạng

*“Trên phương diện tu chơn, muốn được hoàn toàn đầy đủ năng lực thể chất để giúp tinh thần hành đạo hăng say thì cũng đều do tự chư hiền đệ hiền muội tạo lấy cả. Công phu tu tánh luyện mạng nếu chưa viên dung thì bảo sao còn những phiền ma não chướng ở xác thân.”[[22]](#footnote-22)*

*Tu luyện để có bửu bối giúp cho trí tuệ minh mẫn, tâm thần sáng suốt để giải quyết mọi vấn đề, hành đạo cho đúng Thiên lý. Tu luyện để diện mạo được từ ái khôi ngô, tướng đi đứng nằm ngồi thể hiện ra người có hạnh, trang nghiêm từ ái khiêm tốn để gây thiện cảm lòng tin với mọi người, mà đó cũng là sức hút của nam châm do các điều kiện ấy tạo nên. Xuyên qua cái lý đó, chư hiền đệ thấy rằng các Đấng không chỉ khuyên tu để thành Phật Thánh Tiên mà phải tạo điều kiện để trợ duyên cho công cuộc thế Thiên hành đạo, phổ truyền giáo lý cứu độ nhơn sanh. Đó là về mặt tu thân luyện tánh.”[[23]](#footnote-23)*

Nếu biết tu Tánh luyện Mạng, tức là con người biết tự quán xét thân mình, nhận ra đâu là phải trái, sửa đổi tánh tình, từ bỏ những tham dục thấp hèn, không chỉ tự sửa được số phận, định mệnh của mình trong hiện kiếp, mà còn tập làm hiền nhân rồi Thánh nhân, sống theo lòng Trời Đất, thì dù sống giữa cõi tạm trần ai, vẫn tìm thấy hạnh phúc an vui như nơi chốn thiên đàng cực lạc.

Thực hành được phép Song tu Tánh Mạng một cách rốt ráo, con người không chỉ tìm thấy sự an vui cho riêng mình mà còn hòa mình cùng với thiên nhiên, hòa hợp với cộng đồng để góp phần xây dựng một xã hội thái hòa an lạc như lời Đức Đông Phương Lão Tổ: “*Người biết* *có tánh mạng, biết dụng chỗ âm dương, thần khí để dưỡng nuôi tánh mạng, thì sự sống mới hòa nhịp được với thiên nhiên để tâm hồn được thanh tịnh sáng suốt vững vàng, sẽ hòa hợp được với đời hầu xây dựng cõi đời an lạc thái bình.”[[24]](#footnote-24)*

Đức Lê Đại Tiên dạy:*“Trong niềm khao khát vô biên, Thượng Đế mong mỏi môn đệ của Ngài trở về Chơn Ngã, hiệp một cùng Thầy.”[[25]](#footnote-25)*

Đó là kỳ vọng của Đấng Cha Trời khi lâm phàm mở ra “con đường cứu độ Kỳ Ba”. Sự mong ước đó cũng không khác sự mong ước của bao nhiêu bậc phụ mẫu ở thế gian này, nuôi con lớn lên, cho đi ăn học, chờ mong ngày đỗ đạt để có chỗ đứng trong cuộc đời, để vinh quy bái tổ. Đức Chí Tôn, khi cho Tiểu Linh Quang vào trường thế gian học tập cũng chỉ mong các chơn linh học xong thi đậu để trở về vinh quang, có được ngôi vị nơi thiên đình.

**Kết luận**

“Con đường cứu độ Kỳ Ba” là sinh lộ mà Đức Thượng Đế đã mở ra cho nhân loại trước khi kết thúc một chu kỳ Tam nguơn để chuyển thế từ Hạ nguơn sang Thánh đức Thượng nguơn. Con đường này không chỉ dẫn dắt con người thoát ra khỏi nơi u tối của chốn luân hồi, mà quan trọng là sẽ độ dẫn con người vượt qua khỏi hiểm nạn của thời mạt kiếp.

Và lẽ tất nhiên, “Con đường cứu độ Kỳ Ba”, với sự đồng hành của cả hai cõi sắc không, con người không cô độc mò mẫm trong thế giới vô minh nghiệp quả, mà luôn nhận được sự dẫn dắt, phò trì của Đức Đại Từ Phụ, Đức Từ Tôn và các Đấng Phật Tiên Thánh Thần. Tuy nhiên, Đức Đông Phương Chưởng Quản đã có lời cảnh giác: *“Đại Đạo ra đời trong Tam Kỳ Phổ Độ, là con đường lớn rộng thênh thang, xuyên qua muôn trượng núi rừng chông gai hiểm trở”*[[26]](#footnote-26), có nghĩa “Con đường cứu độ Kỳ Ba” không bằng phẳng, trơn tru, mà đầy dẫy hầm hố chông gai, những chiếc cầu bắc ngang vực thẳm không tay vịn, đòi hỏi hành giả phải kiên cường mạnh mẽ với tâm chí thành, đại hùng, đại lực, vừa chiến đấu với phàm ngã tối tăm, vừa đương đầu với ma vương thử thách nặng nề của xác thân trọng trược, vì đó cũng là con đường mà Ngài Tam Tạng trải qua 81 kiếp nạn trên đường thỉnh kinh trong tác phẩm Tây Du Ký của tác giả Ngô Thừa Ân.

Người tín đồ đạo Cao Đài là những người đã được diễm phúc đặt chân trên “Con đường cứu độ Kỳ Ba”, phần còn lại là mỗi người có nhất tâm bền chí để đi trọn con đường để tìm thấy ánh sáng “tu nhứt kiếp, ngộ nhứt thời” hay không?

Mỗi người sẽ có câu trả lời cho chính mình.

1. Phạm Việt Hưng- Đâu là nền văn minh đích thực- https://viethungpham.com [↑](#footnote-ref-1)
2. *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, quyển 2, đàn ngày 07-11 Bính Dần (11-12-1926). [↑](#footnote-ref-2)
3. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 30-9 Canh Tuất (29-10-1970). [↑](#footnote-ref-3)
4. Đức Quan Âm Bồ Tát, Huờn Cung Đàn, 08-4 Ất Tỵ (07-5-1965). [↑](#footnote-ref-4)
5. Đức Chí Tôn, Nam Thành Thánh thất, 01-01 Tân Hợi (27-01-1971). [↑](#footnote-ref-5)
6. Trúc Lâm Thiền Điện, 07-02 Tân Hợi (03-3-1971). [↑](#footnote-ref-6)
7. Nam Thành Thánh thất, 01-01 Kỷ Dậu (17-02-1969). [↑](#footnote-ref-7)
8. Ibid. [↑](#footnote-ref-8)
9. Đức Đông Phương Chưởng Quản, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 15-6 Canh Thân (26-7-1980). [↑](#footnote-ref-9)
10. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 30-12 Quý Sửu (22-01-1974). [↑](#footnote-ref-10)
11. Đức Vạn Hạnh Thiền Sư, Minh Lý Thánh Hội, 25-9 Canh Tuất (24-10-1970). [↑](#footnote-ref-11)
12. Ibid. [↑](#footnote-ref-12)
13. Trúc Lâm Thiền Điện, 07-02 Tân Hợi (03-3-1971). [↑](#footnote-ref-13)
14. Đức Quảng Đức Chơn Tiên, Minh Lý Thánh Hội, 07-6 Tân Dậu (08-7-1981). [↑](#footnote-ref-14)
15. Đức Đông Phương Chưởng Quản, Trúc Lâm Thiền Điện, 17-7 Tân Hợi (06-9-1971). [↑](#footnote-ref-15)
16. Đức Chí Tôn, *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, quyển 2, đàn ngày 12-12 Kỷ Tỵ (11-01-1930). [↑](#footnote-ref-16)
17. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 01-01 Quý Hợi (13-02-1983). [↑](#footnote-ref-17)
18. “*Một sứ mạng Thầy dành hai ngõ/Một ra đi một trở lại Thầy.*” (Đức Chí Tôn, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 30-12 Quý Sửu, 22-01-1974). [↑](#footnote-ref-18)
19. Đức Cao Triều Phát, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 11-02 nhuần Ất Sửu (31-3-1985). [↑](#footnote-ref-19)
20. Thánh thất Lộc Ninh, 14-5 Tân Hợi (06-6-1971). [↑](#footnote-ref-20)
21. Đức Lê Đại Tiên, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 15-02 Canh Tuất (21-3-1970). [↑](#footnote-ref-21)
22. Đức Giáo Tông Đại Đạo Thái Bạch Kim Tinh, Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 15-10 Canh Tuất (13-11-1970). [↑](#footnote-ref-22)
23. Đức Giáo Tông Đại Đạo Thái Bạch Kim Tinh, Thiên Lý Đàn, 06-3 Canh Tuất (11-4-1970). [↑](#footnote-ref-23)
24. Đức Đông Phương Lão Tổ; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 04-6 Tân Dậu (05-7-1981). [↑](#footnote-ref-24)
25. Nam Thành Thánh thất, 14-02 Kỷ Dậu (31-3-1969). [↑](#footnote-ref-25)
26. Đức Đông Phương Chưởng Quản; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 15-02 Ất Mão (27-3-1975). [↑](#footnote-ref-26)